

Bản án số: **200/2017/HSPT**

Ngày: 19-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Ngô Tấn Lợi**.
- *Các Thẩm phán:* Ông **Tô Phú Đông**
Bà **Nguyễn Thị Mai**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*
Bà **Nguyễn Hoàng Thanh Trúc** - Cán bộ Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*
Ông **Lê Văn Bấy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 154/2017/HSPT ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo **Lâm Văn B**.

Do có kháng cáo của bị cáo **Lâm Văn B** đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện L.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Lâm Văn B, sinh năm 1991;

HKTT: 09 ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông: **Lâm Văn G** và bà: **Lê Thị N**;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Vợ: **Mai Thị Hồng T** (đã ly hôn) và có 01 con sinh ngày 22/4/2009;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2017 đến nay;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn B là đối tượng nghiện ma túy, biết bán ma túy có lợi nhuận rất cao, nên B đi mua ma túy đá của một người tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ) ở thành phố L1, tỉnh A1 và một người tên T2 (không rõ họ tên và địa chỉ) ở thành phố C để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện L. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/01/2017, Nguyễn Ngọc Q, Huỳnh Ngọc S và Lâm Minh T3 cùng ngụ ấp A, xã Đ, huyện L uống cà phê tại chợ H, thì cả nhóm rủ nhau mua ma túy về sử dụng, nên Q điện thoại hỏi B mua 02 bịch ma túy đá với giá 600.000đ, thì B đồng ý bán ma túy. Sau đó, Q điều khiển xe chở T3, còn S đi một mình. Khi đến vườn xoài thuộc ấp A, xã Đ, huyện L, Q kêu S điều khiển xe mô tô biển số 66P1-02xxx của Q đến nhà của B để rước B. Khoảng 10 phút sau, B đến nơi và lấy 02 bịch ma túy cất trong túi quần ra giao cho Q, còn Q trả cho B 600.000đ. Sau khi nhận ma túy Q cất 01 bịch vào túi quần, bịch còn lại Q kêu S cất ra để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi cả nhóm và B cùng sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện L bắt quả tang thu giữ các tang vật sau:

- Tại hiện trường: 01 bình nhựa tự chế để sử dụng trái phép chất ma túy có 01 đoạn ống hút màu xanh, 01 nắp chai, 01 đoạn thủy tinh chứa hạt tinh thể rắn; 05 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 lưỡi lam; 01 tấm bông.

- Thu giữ trên người của:

+ Lâm Văn B gồm: 805.000đ (gồm 14 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ), 01 pin điện thoại Nokia, 01 bịch nilong màu trắng, 01 kim tiêm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số thuê bao 01252.060.xxx.

+ Nguyễn Ngọc Q gồm: 30.000đ (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đ), 01 bịch nilong được hàn kín hai đầu bên trong chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc có số thuê bao 0969.679.xxx.

+ Huỳnh Ngọc S gồm: 16.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 05 tờ tiền mệnh giá 2.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ); thu giữ và đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen có số thuê bao 0927.515.xxx.

+ Lâm Minh T3 gồm: 100.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ); thu giữ và đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen có số thuê bao 01653.919.xxx.

Đến ngày 16/01/2017, Công an huyện L tiếp tục khám xét chỗ ở của Lâm Văn B, tại số 09, ấp A, xã Đ, huyện L thì phát hiện và thu giữ: 01 bình nhựa tự chế (vỏ chai nhựa Sting, nắp chai được đục thủng hai lỗ tròn, một lỗ được nối với một ống hút, một lỗ được nối với một đoạn thủy tinh đã bị vỡ), 04 ống hút, 01 vỏ chai được đục lỗ ở nắp chai, 01 vỏ hộp điện thoại Nokia 105 (bên trong chứa 04 đoạn ống hút, 01 quẹt gas), 02 nắp chai được đục thủng hai lỗ tròn trên mỗi nắp, 30 cây tăm bông; 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa 01 bịch nilong dính một ít hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá.

Ngoài ra, B còn bán ma túy đá (Methamphetamine) cho Nguyễn Ngọc Q và Lê Hồng H1 cư trú cùng xóm các lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 03/01/2016, Lê Hồng H1 và Lâm Minh T3, cùng trú tại ấp A, xã Đ, huyện L hùn tiền mua ma túy đá về sử dụng. Do ở cùng xóm, nên H1 biết Lâm Văn B có bán ma túy, H1 điện thoại hỏi mua 300.000đ ma túy đá thì B đồng ý bán, hẹn giao ma túy và tiền tại quán nước gần nhà B. Sau khi H1 nhận được ma túy thì đem đến vườn xoài thuộc ấp A, xã Đ, huyện L để sử dụng chung với T3.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 13/01/2017, Nguyễn Ngọc Q, Lâm Minh T3 và Lê Hồng H1 rủ nhau hùn tiền mua ma túy đá. Sau đó, Q điện thoại hỏi B mua 300.000 đồng ma túy thì B đồng ý bán và đến vườn xoài để giao ma túy. T3 và H1 sử dụng ma túy mua được của B tại đây.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/01/2017, B qua thành phố L1, tỉnh A1 gặp một người tên T1 để mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000đ. Đến 18 giờ cùng ngày, Huỳnh Ngọc S hùn 90.000đ với Q để mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó Q điện thoại hỏi mua 200.000đ ma túy đá thì B đồng ý bán và giao tại vườn xoài. Khi đến điểm hẹn, B giao ma túy, nhưng Q chỉ trả 90.000đ, số tiền còn lại Q hứa vài ngày sau sẽ trả. B đồng ý và cùng sử dụng ma túy chung với Q và S.

Căn cứ kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 22/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng là 0,1270 gram chứa trong 01 bìch nilong hàn kín, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu A1 gửi đến giám định có Methamphetamine.

- Tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng là 0,0654 gram chứa trong 01 đoạn thủy tinh hình tròn, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu A2 gửi đến giám định có Methamphetamine.

- Tinh thể rắn màu trắng dính trong 01 bìch nilong được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu A3 gửi đến giám định có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với Lâm Minh T3, Huỳnh Ngọc S, Nguyễn Ngọc Q có hành vi mua ma túy đá của Lâm Văn B để sử dụng trái phép đã tách ra để Công an huyện L xử lý hành chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn B 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Văn B số tiền là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 4 năm 2017, bị cáo Lâm Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn B về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm. Lý do: Xét đơn kháng cáo của bị cáo B là không có cơ sở, việc bị cáo tác động gia đình nộp số tiền 5.235.000 đồng (gồm: nộp bổ sung tiền thu lợi bất chính 35.000 đồng, tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng), theo biên lai thu tiền số 002672 ngày 08/5/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện L chỉ là việc bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện theo nội dung quyết định của bản án sơ thẩm, vì vậy không

được xem là tình tiết mới của vụ án để được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời khai bị cáo,

XÉT THẤY:

Bị cáo Lâm Văn B là đối tượng nghiện ma túy, biết việc mua bán ma túy có lợi nhuận rất cao, vì vậy để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã đi mua ma túy đá của những người khác để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện L. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 03/01/2016, Lê Hồng H và Lâm Minh T3 hùn tiền và điện hỏi mua ma túy đá của bị cáo về sử dụng với số tiền 300.000đ. Bị cáo đồng ý nên giao ma túy và nhận tiền tại quán nước gần nhà bị cáo.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 13/01/2017, Nguyễn Ngọc Q, Lâm Minh T3 và Lê Hồng H1 rủ nhau hùn tiền mua ma túy đá của bị cáo. Sau đó, Q điện thoại hỏi bị cáo mua ma túy đá 300.000 đồng thì bị cáo đồng ý bán và đến vườn xoài để giao ma túy, nhận tiền và cùng sử dụng chung với họ.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/01/2017, bị cáo đi thành phố L1, tỉnh A1 gặp một người tên T1 để mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000đ. Đến 18 giờ cùng ngày, Q điện thoại hỏi mua 200.000đ ma túy đá thì bị cáo đồng ý bán và giao tại vườn xoài. Khi đến điểm hẹn, bị cáo giao ma túy nhưng Q chỉ trả 90.000đ, số tiền còn lại Q hứa vài ngày sau sẽ trả. Bị cáo đồng ý và cùng sử dụng ma túy chung với Q và S.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/01/2017, Nguyễn Ngọc Q, Huỳnh Ngọc S và Lâm Minh T3 rủ nhau mua ma túy về sử dụng, nên Q điện thoại hỏi bị cáo mua 02 bịch ma túy đá với giá 600.000đ, thì bị cáo đồng ý bán ma túy cho Q, S và T3 02 bịch với giá 600.000đ, sau đó cả nhóm cùng sử dụng tại vườn xoài thuộc ấp A, xã Đ, huyện L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện L bắt quả tang và thu giữ các tang vật phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, làm cho con người nghiện ngập,

chây lười lao động là gánh nặng cho gia đình và xã hội, ngoài ra nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn khác trong xã hội, nhưng bị cáo vẫn mong muốn thực hiện để trục lợi cho bản thân và để thỏa mãn cơn nghiện, trong khi bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt nhưng lại không chăm chỉ lao động để có thu nhập hợp pháp. Cho nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa bị cáo cho rằng có tác động gia đình nộp số tiền 5.235.000 đồng, trong đó gồm: nộp bổ sung số tiền 35.000 đồng cho đủ số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính, tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 002672 ngày 08/5/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới, cho thấy bị cáo mong muốn khắc phục hậu quả đối với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra và có ý thức chấp hành quyết định bản án sơ thẩm mặc dù điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung trên, Xét đơn kháng cáo của bị cáo B về việc xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó sửa quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Do kháng cáo của bị cáo B được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn B về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn B 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2017.

Về án phí: Bị cáo Lâm Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV- THA.TA Tỉnh;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA (Trúc).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi